

Trường Trung Học Oak Grove

Sở Giáo Dục California

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học

Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2015–16

Theo luật tiểu bang, trễ nhất vào ngày 1 tháng Hai hàng năm mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies - LEA) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Kiểm Soát và Trách Nhiệm Giải Trình tại Địa Phương (Local Control and Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> chứa đựng thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với khu học chánh và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới Thiệu Về Trường Đây

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Tên Trường	Trường Trung Học Oak Grove
Đường Phố	285 Blossom Hill Rd.
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Bưu điện	San Jose, CA, 95123
Số Điện Thoại	408.347.6500
Hiệu Trưởng	Martha Brazil
Địa Chỉ Email	brazilm@esuhsd.org
Trang Mạng	

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2016–17)	
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường học (County-District-School - CDS)	43694274335204

Thông Tin Liên Lạc của Khu Học Chánh (Năm Học 2016–17)	
Tên Khu Học Chánh	Học Khu Trung Học East Side Union
Số Điện Thoại	(408) 347-5000
Giám Đốc Khu Học Chánh	Chris D. Funk
Địa Chỉ Email	funkc@esuhsd.org
Trang Mạng	www.esuhsd.org

Mô Tả Trường học và Bản Tuyên Bố Sứ Mệnh (Năm Học 2016–17)

Trường Trung Học Oak Grove là trường trung học công lập toàn diện (lớp 9-12) với đội ngũ 82 giáo viên. Đây là một trong mười một trường trung học toàn diện ở Học Khu Trung Học East Side Union, học khu này cũng có năm trường giáo dục thay thế. Trường Trung Học Oak Grove trải rộng trên bốn mươi ba mẫu ở Phía Nam San Jose và lần đầu mở cửa vào ngày 2 Tháng Một năm 1968. Trường là nơi học tập của khoảng 1900 học sinh. Oak Grove có một quần thể học sinh cực kỳ đa dạng với trên hai mươi bảy ngôn ngữ chính.

Tuyên Bố về Sứ Mệnh

Để cung cấp môi trường học tập an toàn, chu đáo nơi học sinh có thể phát triển về học tập, cá nhân và xã hội cần thiết để tiếp tục học tập, theo đuổi việc học tập sau trung học cơ sở, cạnh tranh trong thị trường nghề nghiệp biến động và tham gia vào xã hội dân chủ đa văn hóa.

Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Lớp 9	444
Lớp 10	470
Lớp 11	463
Lớp 12	435
Tổng Ghi Danh	1,812

Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	5.7
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.4
Người Gốc Á Châu	20.4
Người Phi Luật Tân	3.9
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	57.1
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0.5
Người Da Trắng	8.3

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc	3.6
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	60
Người Học Tiếng Anh	17
Học Sinh Khuyết Tật	12.6
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc bởi Giám Hộ	0.8

A. Điều Kiện Học Tập

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt

Bảng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2014-15	2015-16	2016-17	2016-17
Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	79	73	92	1016.6
Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	3	7	2	51.7
Giảng Dạy Ngoài Lĩnh Vực Môn Học Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)	0	0	0	0

Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chỉ Báo	2014-15	2015-16	2016-17
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh	2	1	0
Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép	2	1	0
Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	0	1	1

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh.

Các Lớp Học Cốt Lõi do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy (Năm Học 2015–16)

Địa Điểm Các Lớp Học	Phần Trăm Lớp Học Về Các Môn Học Cốt Lõi	
	Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Không Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Trường Đây	95.4	4.6
Tất Cả Các Trường trong Khu Học Chánh	95.3	4.7
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Cao trong Khu Học Chánh	94.9	5.1

Địa Điểm Các Lớp Học	Phần Trăm Lớp Học Về Các Môn Học Cốt Lõi	
	Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy	Không Do Giáo Viên Giỏi Giảng Dạy
Các Trường Có Tỷ Lệ Học Sinh Nghèo Thấp trong Khu Học Chánh	96.2	3.8

Ghi chú: Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo cao được định nghĩa là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 40 phần trăm hoặc cao hơn. Các trường có tỷ lệ học sinh nghèo thấp là các trường có tỷ lệ học sinh hội đủ điều kiện tham gia chương trình bữa ăn giảm giá và miễn phí là khoảng 39 phần trăm hoặc thấp hơn.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2016–17)

Year and month in which data were collected: Tháng Mười, 2016

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Từ Đạt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Độc/Văn Chương	Tiếng Anh 1 – “The Language of Literature” Lớp 9 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 2 – “The Language of Literature” Lớp 10 McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 3 – “Timeless Voices Timeless Themes Am. Experience” Prentice Hall 2000 ERWC (Tiếng Anh 4)-- Bộ Đọc cho Học Sinh Khóa Học Đọc Viết Mô Tả	Có	0%
Toán	CCSS Toán 1 – "Big Ideas Integrated Mathematics I," Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Toán 1 – "California Integrated Mathematics 1," Houghton Mifflin Harcourt 2015 CCSS Toán 2 – "Big Ideas Integrated Mathematics II," Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Toán 2 – "California Integrated Mathematics 2," Houghton Mifflin Harcourt 2015 CCSS Toán 3 – "Big Ideas Integrated Mathematics III," Big Ideas Learning, LLC 2016 CCSS Toán 3 – "California Integrated Mathematics 3," Houghton Mifflin Harcourt 2015 Phân Tích Toán Học – “Precalculus With Limits A Graphing Approach” Brooks/Cole Cengage Learning 2012	Có	0%
Khoa Học	A Hands On Introduction to Forensic Science 2014 Sinh Học – CK-12 ESUHSD Flexbook 2014 "Chemistry: Connections to Our Changing World" Prentice Hall 2002 Vật Lý – Vật Lý: "Principles and Problems" Glencoe 1995	Có	0%

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Lịch Sử–Khoa Học Xã Hội	Lịch Sử Thế Giới – “Modern World History” McDougal-Littell 2003 Lịch Sử Hoa Kỳ – “The American Vision” Glencoe 2006 Chính Phủ Mỹ – “Government Alive! Power, Politics and You” TCI 2014 Kinh tế học – “Econ Alive! The Power to Choose” TCI 2015	Có	0%
Ngoại Ngữ	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	Có	0%
Giáo Dục Sức Khỏe	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	Có	0%
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	Có	0%
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới lớp 12)	Các phòng thí nghiệm khoa học được trang bị một cách đầy đủ	Có	0%

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Tổng quan

Học Khu thực hiện mọi nỗ lực để đảm bảo rằng tất cả các trường học đều sạch sẽ, an toàn và thiết thực. Nhằm hỗ trợ nỗ lực này, Học Khu sử dụng công cụ khảo sát cơ sở do Phòng Xây Dựng Trường Công của Tiểu Bang California xây dựng. Kết quả của cuộc khảo sát này có tại nhà trường và văn phòng học khu.

Quy Trình và Kế Hoạch Vệ Sinh

Hội Đồng Quản Trị của Học Khu đã thông qua các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường. Ban quản trị của Oak Grove làm việc thường xuyên với nhân viên bảo quản để lên kế hoạch vệ sinh nhằm đảm bảo có một ngôi trường sạch sẽ và an toàn.

Ngân Sách Bảo Dưỡng Trì Hoãn

Học Khu tham gia vào Chương Trình Bảo Dưỡng Trì Hoãn của Trường Học Tiểu Bang, chương trình này cung cấp quỹ theo tiểu bang trên cơ sở cân nhắc chi phí để giúp các học khu trang trải các khoản chi tiêu dành cho việc sửa chữa hoặc thay thế lớn các thành phần hiện có trong tòa nhà của nhà trường. Thông thường, hoạt động sửa chữa và thay thế này bao gồm mái nhà, hệ thống ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa nhiệt độ, hệ thống điện, sơn nội thất hoặc ngoại thất và hệ thống sàn.

Tuổi Thọ của các Tòa Nhà trong Trường

Oak Grove mở cửa vào năm 1967. Đến nay, đã gần 50 năm trôi qua, chín mươi phần trăm lớp học của chúng tôi đã được nâng cấp để đáp ứng các tiêu chuẩn cao của cộng đồng.

Các Dự Án Bảo Dưỡng

Để giúp trường trở nên đẹp hơn, chúng tôi đã trồng cây khắp bên ngoài và sơn lại tất cả các tòa nhà.

Các Dự Án Hiện Đại Hóa

Gần đây chúng tôi đã hoàn tất các dự án hiện đại hóa cho nhà U và Nhà hát. Các dự án này bao gồm Trung tâm Học sinh, hiện đại hóa khu vực sân chơi bên trong cho học sinh và nhà vệ sinh, nâng cấp camera an ninh và làm hàng rào xung quanh khuôn viên trường.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Tháng Năm, 2016				
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Repair Status			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống rãnh	X			Nhà A: Không khí không lưu thông qua quạt thông gió tại một số văn phòng và hệ thống thoát nước thường xuyên bị tràn. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà Gymnasium Main: Phòng thay đồ Nam - Hệ thống ống nước và cống rãnh. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà H1: không có thông tin. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà K: Không có không khí lưu thông tại lớp học K10. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà PF1 Portable CR: tắc cống bồn cầu. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà S: Lab Bench 2 (khu vực phòng thí nghiệm giữa) có mùi khí gas có thể bị rò. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà X: "Hệ thống thoát nước - Có 3 bồn bị rò rỉ, Phòng tắm lệch với ống thoát nước thỉnh thoảng gây tràn. Thiết bị hẹn giờ của hệ thống HVAC của một số phòng hoạt động không chính xác. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường
Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Tháng Năm, 2016

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Repair Status			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
	Tốt	Được	Tồi	
Bên Trong: Các Bề Mặt Bên Trong	X			<p>Nhà A: Một số gạch trần bị đọng nước. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà D: Sàn nhà/ Vải sơn lót sàn bị mất gần cửa và bị thụt xuống ở những vị trí xi măng được đổ thêm để gắn bồn rửa. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà B: Giấy dán tường các hành lang đang bị tróc ra, cần sơn lại. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà E: Sàn khu vực nhà E bị mài mòn thường xuyên và một miếng panel trên trần đã bị nứt. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa.</p> <p>Nhà Gymnasium Main: gạch trên tường trong phòng tập thể dục lớn bị ăn mòn và rơi xuống. Văn phòng Girls PE – trần nhà vẫn - 1. Bị bắn tại văn phòng & thiếu dải trần nhà phía trên bàn và 2. Trần nhà trong khu vực phòng tắm/ khu vực vòi sen cần được thay thế/ làm sạch. 3. Cảm biến điện tử cố định vẫn còn treo trên trần nhà. Phòng thay đồ nữ: tấm cao su ghép chân tường cần được gắn lại/ giữ cố định ở chân tường, các vòi hoa sen không phải cái nào cũng hoạt động và không có đủ nước, Gạch trần đã được thay thế/ làm sạch trong khu vực tắm, tay cầm trong phòng tắm cho người tàn tật đã được gắn lại; Cửa phòng đã được sửa. Phòng tập thể dục lớn – mất điện. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà P: Nền gạch và phần liên kết: trước phòng P-05 có vị trí có thể gây vấp ngã. Bề mặt sàn không đồng nhất do các viên gạch ở khu vực này đã bị vỡ. Có một điểm nứt trong khu vực chính (P-06): gạch bị lỏng hoặc thiếu. Ngoài ra có nhiều vị trí gạch bị mòn. Trần nhà: Có một số gạch trần đã bị đổi màu hoặc bị hỏng. Lỗ trên tường: Có ba lỗ đáng kể dọc theo bờ tường của cửa chính. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà P1 Portable CR: Thiết kế sưởi ấm đã nhiều năm không hoạt động và tường bị lột. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà PF1 Portable CR: thảm bị rách. Thảm được lắp nhưng không có đường may viền bên ngoài thích hợp. Thảm đang bắt đầu bị cong vênh. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà PF17, PF18, PF20, PF21 Portable CR: Thảm hỏng. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà PF19 Portable CR: Không có nắm đấm cửa cho văn phòng PF19. Điện thoại trong nhà PF19 không hoạt động. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà PF20 Portable CR: giấy dán tường bị tróc (phía sau trường kỳ, được che phủ tạm bằng lớp dán). Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà PF21 Portable CR: Có lỗ trên tường. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa.</p>

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường
Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Tháng Năm, 2016

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Repair Status			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
	Tốt	Được	Tồi	
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Cửa Chuột Bọ/ Sâu Mọt	X			Nhà E: kiến/ nhện thường xuất hiện. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà Gymnasium Main: chuột trong phòng thay đồ nam. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà K: không có thông tin chi tiết. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà P: Kiến: Chúng tôi gặp vấn đề tương đối với kiến. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà P1, P2, P4 Portable CR: không có thông tin chi tiết. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà P3, PF 22 Portable CR: Có động vật sống dưới thiết bị di động. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà S: khu vực phòng giáo viên chuẩn bị cho lab – kiến thường xâm nhập khi thời tiết nóng và lạnh. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà V: Có gián trong bếp. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa.
Điện: Điện	X			Nhà S: Thỉnh thoảng vào mùa hè tủ lạnh bị mất điện. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa.
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy	X			Nhà A: Hệ thống thoát nước thường xuyên bị tràn. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà H1 và H2: không có thông tin chi tiết. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa.
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			Nhà S: có mục được ghi chú nhưng không có thông tin chi tiết. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa.
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			Nhà K: sàn phòng đấu vật định sắp bị bung. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà S: KHU VỰC ĐỂ KẾ CỬA PHÒNG LAB: gạch trần có một vị trí bị thấm nước (khi trời mưa) phía trên khu vực đặt trạm thí nghiệm màu đen lớn trong khu vực chuẩn bị. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất Sửa Chữa Tốt của Trường				
Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Tháng Năm, 2016				
Hệ Thống Được Kiểm Tra	Repair Status			Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
	Tốt	Được	Tồi	
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	X			Nhà D: màn hình cửa sổ bị lệch trục, rớt ra ngoài. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà E: cánh cửa/cửa bị gãy. Cửa ra vào bị kẹt, tại khu E4 cửa cực kỳ khó mở khi gặp thời tiết nóng. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Sân bóng rổ: một số vành và rổ bị hỏng cần được thay thế. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà P1 Portable CR: hệ thống sưởi không hoạt động nhiều năm, tường bị tróc. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà PF1 Portable CR: cửa vào phòng họp văn phòng chung không thể đóng chặt. Khi bên trong đang diễn ra cuộc họp bí mật thì phải dùng vật gì đó để giữ cho cửa đóng. Cần điều chỉnh cửa hoặc khung cửa. Cửa sổ có vết khắc. Khoảng 6 phòng học của trường (và văn phòng) có chữ lớn khắc trên cửa sổ. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà PF18 Portable CR: không có trường hợp cần xử lý gấp/ cửa sổ mở được. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Nhà S: Các ốc vít màn cửa đã bị rớt hoặc đang rơi ra, do vậy tấm màn cửa không gắn chặt vào cánh cửa. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa. Sân vận động: hàng rào bị cất lổ có thể chui vào. Chỉ cung cấp thông tin để biết. Khu phức hợp bể bơi: phòng bơi cần được sơn/ tu sửa lại – bên ngoài bị rớt ra (các góc gỗ) và bên trong – miếng đệm yếu, rò rỉ trên tường cách âm, nhiệt & trần vẫn còn bị rách bên trong xung quanh đèn chiếu sáng từ chỗ rỉ nước lần trước, sàn bị ngập khi trời mưa, nắm đấm cửa sổ bị thiếu. Hành động/ lên kế hoạch sửa chữa.

Đánh Giá Cơ Sở Vật Chất Tổng Quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: Tháng Năm, 2016				
Đánh Giá Tổng Quát	Hoàn Hảo	Tốt	Được	Tồi
			X	

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- Thẩm định trên toàn tiểu bang (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAS] cho văn chương Anh ngữ/đọc viết [ELA] và môn toán được tổ chức ở lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. CAA đã thay thế Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California [CAPA] cho ELA và môn toán, được loại bỏ vào năm 2015. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAA. Các mục của CAA phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16
Văn Chương Anh Ngữ/ Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	50	57	59	61	44	48
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	33	28	37	38	34	36

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua			
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	11	447	427	95.5	56.9
Nam	11	241	231	95.8	51.1
Nữ	11	206	196	95.2	63.8
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	11	30	30	100.0	46.7
Người Gốc Á Châu	11	106	106	100.0	82.1
Người Phi Luật Tân	11	16	16	100.0	68.8
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc Latinh	11	240	224	93.3	43.2
Người Da Trắng	11	38	36	94.7	61.1
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc	11	14	12	85.7	83.3
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	11	266	255	95.9	53.1
Người Học Tiếng Anh	11	53	49	92.5	14.3

Nhóm Học Sinh	Lớp				
		Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Học Sinh Khuyết Tật	11	47	43	91.5	21.4
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	11	14	14	100.0	42.9

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Lớp				
		Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	11	447	423	94.6	28.3
Nam	11	241	231	95.8	28.3
Nữ	11	206	192	93.2	28.4
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	11	30	30	100.0	6.7
Người Gốc Á Châu	11	106	106	100.0	63.2
Người Phi Luật Tân	11	16	16	100.0	43.8
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc Latinh	11	239	220	92.0	11.9
Người Da Trắng	11	39	36	92.3	31.4
Người mang Hai hoặc Nhiều Chúng Tộc	11	14	12	85.7	50.0
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	11	266	252	94.7	20.8
Người Học Tiếng Anh	11	53	50	94.3	10.2
Học Sinh Khuyết Tật	11	46	40	87.0	5.0
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	11	14	14	100.0	21.4

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi								
	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Khoa Học (các lớp 5, 8, và 10)	50	42	35	54	50	49	60	56	54

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm Kỳ Thi Tiêu Chuẩn California (California Standards Test - CST), Thẩm Định Thay Đổi California (California Modified Assessment - CMA), và Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California (CAPA) ở các lớp năm, tám, và mười.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học theo Nhóm Học Sinh Các Lớp Năm, Tám, và Mười (Năm Học 2015–16)

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Học Sinh có Điểm Số Hợp Lệ	Phần Trăm Khá hoặc Giỏi
Tất Cả Các Học Sinh	478	458	95.8	34.7
Nam	251	240	95.6	34.2
Nữ	227	218	96.0	35.3
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	22	21	95.5	28.6
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa				
Người Gốc Á Châu	108	107	99.1	59.8
Người Phi Luật Tân	22	22	100.0	59.1
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	270	254	94.1	19.7
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương				
Người Da Trắng	39	37	94.9	51.4
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	12	12	100.0	41.7
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	290	276	95.2	26.8
Người Học Tiếng Anh	114	107	93.9	5.6
Học Sinh Khuyết Tật	60	55	91.7	3.6
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	23	21	91.3	28.6
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ				

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm CST, CMA, và CAPA ở các lớp năm, tám, và mười. “Phần Trăm Khá hoặc Giỏi” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh có điểm số ở mức Khá hoặc Giỏi trong thẩm định khoa học chia cho tổng số học sinh có điểm số hợp lệ.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2015–16)

Học Viện Hợp Tác California: Học Viện Khách Sạn & Du Lịch

Nhập Môn Khách Sạn & Du Lịch dành cho học sinh lớp 10 – tự chọn (CTE)

Quản Lý Khách Sạn & Du Lịch dành cho học sinh lớp 11 (CTE)

Thực Tập Hè – tự chọn (CTE)

Tiếp Thị Khách Sạn & Du Lịch dành cho lớp 12 – tự chọn (CTE)

Học viện Khách sạn & Du lịch giúp học sinh xác định con đường thành công cho bản thân trong khi vẫn còn học ở trường trung học. Học sinh Học viện vào nhóm chính trong các lớp học chung với nhau, được tìm hiểu về các cơ hội nghề nghiệp trong ngành công nghiệp khách sạn và du lịch, tham dự các công việc để đánh bóng hồ sơ và các chuyến tham quan làm quen với ngành công nghiệp này. Các kỹ năng quan trọng của thế kỷ 21 như kỹ năng nói trước công chúng, hợp tác, giao tiếp và giải quyết vấn đề, tinh thần kinh doanh và đổi mới được nhấn mạnh trong tất cả các lớp của học viện. Học sinh viết CV, học các kỹ năng phỏng vấn, được hỗ trợ riêng để đăng ký vào đại học, có cố vấn về ngành công nghiệp này và có công việc đầu tiên/ thực tập thông qua chương trình. Tất cả học sinh học viện được hỗ trợ nhờ đội ngũ giáo viên nòng cốt có chương trình giảng dạy theo từng tháng, thảo luận về tiến bộ của học sinh và tạo hệ thống hỗ trợ cho học sinh học yếu.

Học viện nhấn mạnh các Tiêu chuẩn CCSS về đọc, viết, nghe, nghiên cứu và tìm hiểu, giải quyết vấn đề và lập mô hình kèm phân tích dữ liệu, giao tiếp lý luận. Học sinh năm thứ hai có thể để dành được 2 tín chỉ/ kỳ sau khi hoàn thành Khóa học Giới thiệu về Bệnh viện, các em có thể sử dụng nếu chọn theo học tại Mission College ở Santa Clara. Học sinh năm cuối có thể nhận Chứng chỉ Vàng về Phục vụ Khách qua the American Hotel and Lodging Educational Institute. Hội đồng Tư vấn về Ngành công nghiệp của Học viện bao gồm các nhà quản lý và người lao động đến từ ngành công nghiệp nhà ở, tổ chức sự kiện, và nhà hàng / dịch vụ cung cấp thực phẩm sẽ họp một lần/ kỳ để đánh giá chương trình và các dự án. Họ sẽ đóng góp ý kiến, cũng như giúp tạo ra các dự án và hoạt động cho học sinh.

Tham Gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2015–16)

Tiêu Chuẩn Đo Lường	Tham Gia Chương Trình CTE
Số Học Sinh Tham Gia CTE	182
Phần Trăm Học Sinh Hoàn Tất một Chương Trình CTE và Có Bằng Tốt Nghiệp Trung Học	95%
Phần Trăm Khóa Học CTE Được Sắp Xếp Theo Trình Tự hoặc Chuyển Tiếp Giữa Trường Học và Các Cơ Sở Giáo Dục Sau Trung Học Cơ Sở	33%

Các Khóa Học Chuẩn Bị để Vào Trường Đại Học California (UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần Trăm
Các Học Sinh Năm Học 2015–16 Ghi Danh vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Vào UC/CSU	97.48
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Năm Học 2014–15 Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Bắt Buộc để Vào UC/CSU	39.7

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2015–16)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
	9	20.5	28.5

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2016–17)

Mục tiêu của Trường Trung Học Oak Grove là các học sinh sẽ tốt nghiệp sẵn sàng cho bậc đại học và các Nghề Nghiệp Thế Kỷ 21. Nhà trường nhận thấy rằng học sinh có nhiều khả năng thành công hơn nếu gia đình và những nhà giáo dục có đầy đủ thông tin và cùng hợp tác với nhau. Để đạt được điều đó, nhà trường cam kết:

- Hỗ trợ cha mẹ hiểu được nội dung học tập, các tiêu chuẩn thành tích học tập và các bài kiểm tra.
- Cung cấp cho cha mẹ học sinh các tài liệu và dịch vụ đào tạo để giúp họ giám sát thường xuyên và cải thiện thành tích học tập của con em họ.
- Giáo dục cho nhân viên, cùng với sự hỗ trợ của cha mẹ học sinh, về giá trị của những đóng góp của cha mẹ và cách làm việc với cha mẹ như những đối tác ngang hàng.
- Điều phối và kết hợp sự tham gia của cha mẹ với các chương trình khác và thực hiện các hoạt động khuyến khích và hỗ trợ cha mẹ để tham gia đầy đủ hơn vào việc giáo dục của con em họ.
- Chuyển thông tin liên quan đến các chương trình của trường và cha mẹ về các sự kiện học tập và thông tin sắp tới qua hệ thống Teleparent và School Loop của trường bằng tiếng Anh và tiếng Tây Ban Nha.

Nhà trường tạo nhiều cơ hội giúp phụ huynh tham gia tích cực vào các hoạt động của trường. Vui lòng truy cập trang web của chúng tôi để biết ngày và địa điểm tổ chức các cuộc họp. Chúng tôi khuyến khích và chào đón quý vị tham gia vào một hoặc nhiều ủy ban dưới đây:

- Hiệp Hội Phụ Huynh Người Mỹ Gốc Phi Cô Martha Cabrera (408) 347-6556
- Band Boosters Mr. Chris Moura (408) 347-6674
- Comité de Padres Latinos Cô Martha Cabrera (408) 347-6556
- Parent Community Organization Ms. Martha Cabrera (408) 347-6556
- Hội Đồng Nhà Trường Cô Rhonda Wood (408) 347-6511
- Ủy Ban Tư Vấn dành cho Người Học Tiếng Anh Cô Martha Cabrera (408) 347-6556

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ Báo	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15	2012-13	2013-14	2014-15
Tỷ Lệ Bỏ Học	13.50	13.10	9.50	13.50	12.00	11.70	11.40	11.50	10.70
Tỷ Lệ Tốt Nghiệp	82.90	84.94	87.16	81.95	82.86	83.03	80.44	80.95	82.27

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học – Khóa Tốt Nghiệp năm 2015 (Tỷ Lệ Một Năm)

Nhóm Học Sinh	Tiểu bang		
	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu bang
Tất Cả Các Học Sinh	88	83	86
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	82	78	78
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0	67	78
Người Gốc Á Châu	97	94	93
Người Phi Luật Tân	95	92	93

Nhóm Học Sinh			
	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu bang
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	82	74	83
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	50	79	85
Người Da Trắng	95	90	91
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng Tộc	90	91	89
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	91	66	66
Người Học Tiếng Anh	63	55	54
Học Sinh Khuyết Tật	86	78	78
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ			

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ Lệ	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Đình Chỉ	7.3	4.7	4.5	4.5	3.5	3.8	4.4	3.8	3.7
Đuổi Học	0.1	0.1	0.1	0.1	0.0	0.1	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2016–17)

Oak Grove có một chương trình an toàn rất chi tiết và toàn diện, phác thảo các dự thảo, hệ thống và quy trình trong bất kỳ/tất cả các trường hợp khẩn cấp. Chương trình này cũng nêu các mục tiêu hàng năm về an toàn được học sinh, nhân viên và phụ huynh quyết định. Chương Trình An Toàn được xây dựng bởi Ủy Ban An Toàn Oak Grove và xem xét bởi Ủy Ban An Toàn của Học Khu và Hội Đồng Nhà Trường trước khi được gửi đến Hội Đồng Quản Trị của Học Khu Trung Học East Side Union để áp dụng.. Chương Trình An Toàn và các quy trình huấn luyện được xem xét và thực hành trong suốt cả năm với tất cả các nhân viên. Khi cần, cảnh báo an toàn sẽ được chia sẻ với tất cả nhân viên trong suốt năm học. Bên cạnh đó, tất cả các cuộc huấn luyện cần thiết đều được lên lịch, hoàn tất và đánh giá và kết quả được thông báo đến toàn bộ nhân viên và phụ huynh trong Tin Thư gửi Cộng Đồng.

Chương Trình An Toàn Học Đường của Trường Trung Học Oak Grove có các mục tiêu mang tính toàn diện, có thể thực thi và thống nhất về:

- Tăng số lượng học sinh báo các em được đối xử tôn trọng bởi nhân viên của trường và mọi người lên 10%.
- Giảm số lượng học sinh vắng và đi học trễ (có phép hay không phép) xuống 5%.
- Tạo môi trường thuận lợi cho đội ngũ giáo viên và học sinh học tập

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2016–17)

Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình	In PI	In PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình	2008-2009	2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	Year 5	Year 3

Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	15
Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	78.9

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2013-14				2014-15				2015-16			
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+
Tiếng Anh	27	21	40	20	28	15	34	29	27	14	60	1
Toán	28	16	14	38	30	10	6	30	29	8	31	23
Khoa học	30	10	4	44	30	11	6	40	29	8	25	22
Khoa Học Xã Hội	28	12	13	33	26	16	13	30	27	11	23	20

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp học). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2015–16)

Chức Danh	Số FTE* Được Phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập	5	373.8
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	0	N/A
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (thủ thư)	.5	N/A
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (bán chuyên)	0	N/A
Nhà Tâm Lý Học	0	N/A
Nhân Viên Xã Hội	1	N/A
Y Tá	0	N/A
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0	N/A
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	0	N/A
Các Chức Danh Khác	0	N/A

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Một đơn vị Tương Đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian;

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2014–15)

Cấp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng	Phụ Trội/Giới Hạn	Cơ Bản/Không Giới Hạn	
Địa Điểm Trường	\$8,152	\$1,509	\$6,643	\$86,875
Khu Học Chánh	N/A	N/A	\$6,960	\$84,725
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Khu Học Chánh	N/A	N/A	-4.6	7.4
Tiểu bang	N/A	N/A	\$5,677	\$77,824

Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Tiểu Bang	N/A	N/A	24.2	16.0
--	-----	-----	------	------

Note: Cells with N/A values do not require data.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2015–16)

Ngoài các ngân sách của tiểu bang, Oak Grove còn nhận được ngân sách của liên bang theo số lượng học sinh nói tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai và số lượng học sinh được hưởng bữa trưa miễn phí và giảm giá. Hội Đồng Nhà Trường đã phân bổ những khoản tiền này để tài trợ cho các chương trình/dịch vụ dưới đây:

- Các lớp học cấp tốc và lấy lại tín chỉ trong năm học và trong hè
- Thêm một cố vấn để giúp học sinh và cha mẹ
- Các hội thảo về học tập hàng tháng cho cha mẹ và học sinh
- Chương Trình LinkCrew cho Tất Cả Học Sinh Năm Nhất
- Trung tâm phụ đạo và bài tập về nhà cho tất cả học sinh
- Phát triển chuyên môn cho tất cả nhân viên
- Các dịch vụ phiên dịch và biên dịch
- Các dịch vụ Giáo dục Bổ sung

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2014–15)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Khu Học Chánh Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$51,847	\$46,184
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$85,132	\$75,179
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$105,058	\$96,169
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)		
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)		\$124,243
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$140,146	\$137,939
Mức Lương của Giám Đốc Khu Học Chánh	\$251,562	\$217,637
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	36%	35%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chánh	4%	5%

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (AP) (Năm Học 2015–16)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung Cấp*	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các Khóa Học AP
Khoa Học Máy Tính	1	N/A
Tiếng Anh	2	N/A
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn	2	N/A
Ngoại Ngữ	2	N/A
Toán	3	N/A
Khoa học	1	N/A
Khoa Học Xã Hội	3	N/A
Tất Cả Các Khóa Học	14	13

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn

Các cơ hội phát triển chuyên môn dành cho nhân viên liên quan trực tiếp đến các mục tiêu của nhà trường và WASC. Trường của chúng tôi có một chương trình mạch lạc và toàn diện để phát triển chuyên môn; đây là chương trình dựa trên dữ liệu và trực tiếp gắn liền với công tác dạy và học. Giáo viên và nhân viên không những tham gia vào các cơ hội phát triển nhân viên trong trường mà còn tận dụng nhiều cơ hội phát triển chuyên môn ở Học Khu hoặc thông qua việc tham gia các hội thảo và hội nghị giáo dục tại địa phương. Các cuộc họp định hướng và hướng dẫn giảng dạy hỗ trợ cho các giáo viên mới. Nhà trường đã xây dựng và triển khai thành công mô hình cộng tác dành cho hoạt động phát triển chuyên môn. Các cuộc họp trong phạm vi toàn trường và khoa thường xuyên được tổ chức để giáo viên có thể tiếp tục tham gia phát triển chuyên môn để hỗ trợ nỗ lực của cả trường trong việc khiến cho chương trình giảng dạy phù hợp với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang.

Hoạt động phát triển chuyên môn được cá nhân hóa để giải quyết nhu cầu của giáo viên ở tất cả các môn, nhân viên và nhà quản lý. Các hoạt động phát triển chuyên môn dành cho giáo viên không chỉ phản ánh phương pháp thực hành tốt nhất mà còn tuân thủ Tiêu Chuẩn dành cho Nghề Dạy Học của California.